

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS- ST
Ngày: 27 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Quýnh
2. Ông Lê Quang Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.
2. Ông Trần Đình Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **B**, Sinh năm: 1989. Tên gọi khác: không; Nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn La Đồi, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Đình Bút (*Đã chết*) và con bà Nguyễn Thị Hương. Vợ là Nguyễn Thị Nguyệt. Bị cáo có 02 con, sinh năm 2009 và 2014. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 17/2010/HSST ngày 19/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 12 tháng. (Đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Sách. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **L**; Sinh năm: 1988; Tên gọi khác: L. Nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn La Đồi, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 5/12. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Đồng Xuân Thành (*Đã chết*) và con bà Phạm Thị Bông. Vợ Nguyễn Thị Luyến. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 07/2005/HSST ngày 26/4/2005 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 36/2010/HSST ngày 28/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 14 tháng tù về tội Đánh bạc. Bản án số 15/2014/HSST ngày 28/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 25 tháng tù về tội Đánh bạc. Bản án số 29/2014/HSST ngày 26/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 30 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt với Bản án số 15/2014/HSST ngày 28/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách tổng là 54 tháng 28 ngày tù. (Đều đã chấp hành xong và được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: **P**, Sinh năm: 1986; Tên gọi khác: không. Nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn La Đồi, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Trọng Nga (*Đã chết*) và con bà Nguyễn Thị Hồng. Vợ là Nguyễn Thị Huế. Bị cáo có 02 con sinh năm 2014 và 2018. Tiền án: không. Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC ngày 07/3/2022 của UBND xã Hợp Tiến về hành vi đánh bạc trái phép. Chấp hành xong ngày 11/3/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Sách. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

+ Ông H, sinh năm 1968; Có mặt.

+ Bà N, sinh năm 1967; Có mặt.

Đều trú tại: Thôn La Đồi, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:*

+ Anh LKT, sinh năm 1992;

+ Anh PĐ, sinh năm 1992;

+ Anh Vũ Ngọc H1, sinh năm 1991;

+ Chị Vàng Thị T1, sinh năm 1998;

- + Chị Lý Thị H2, sinh năm 2002;
 - + Chị Cháng Thị N1, sinh năm 2001;
 - + Chị Quàng Thị H3, sinh năm 2000;
 - + Anh Phạm Đức N2, sinh năm 2003;
- Vắng mặt những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/8/2022, B, L (tên gọi khác là L), P và LKT đi uống bia cùng nhau. Trong lúc ngồi uống bia, P rủ mọi người đi hát Karaoke. B nói "hát thì có làm tí không". P và L hiểu "làm tí" là sử dụng ma túy nên đồng ý. Tr nói không tham gia. Sau đó L sử dụng điện thoại của mình có lắp sim số thuê bao 0964.537.657 gọi vào số điện thoại 0789.219.003 cho một người bán ma túy không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể để đặt mua ma túy. L nói với P và B giá của 02 chỉ ma túy Ke, 03 viên ma túy kẹo và tiền công mang đến tận nơi là 4.300.000đồng. Người bán ma túy yêu cầu L chuyển tiền vào số tài khoản của anh ta. B dùng ứng dụng SmartBanking trên điện thoại chuyển tiền từ số tài khoản 0341005888047 mang tên PDB đến số tài khoản 0341007196161 mang tên NVT số tiền 2.300.000đồng, số tiền còn lại sẽ trả nốt sau khi nhận ma túy. Sau đó, L, B và P đến quán karaoke Đ ở thôn LĐ, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (do bà N làm chủ) để thuê phòng hát. Tại đây, P, L và B lên phòng hát Vip 4 của quán. Một lát sau, LKT đưa 02 nhân viên gồm Quàng Thị Hiền và Lù Thị Hiền lên phòng để hát. Tại quán hát, P gặp bạn là anh Vũ Ngọc H1 nên P rủ vào phòng hát cùng. Một lúc sau có thêm 03 nhân viên phục vụ gồm: Vàng Thị T1, Lý Thị H2 và Cháng Thị N1 vào hát cùng. Khoảng 20 phút sau, 01 người thanh niên giao ma túy gọi điện cho L, bảo xuống cửa sau của quán để lấy ma túy. L rủ P xuống cùng lấy ma túy lên để sử dụng. Khi xuống dưới tầng một của quán, P vay ông H số tiền 2.000.000đồng và đưa cho L để L trả nốt số tiền mua ma túy còn thiếu. L cầm số ma túy vừa mua được (gồm 03 viên ma túy loại MDMA - còn gọi là Kẹo và 02 gói ma túy loại Ketamine - còn gọi là Ke) lên phòng hát VIP 4, L đưa cho B, T1, H2 mỗi người ½ viên để sử dụng, đưa cho P 02 lần mỗi lần ½ viên. P đưa số ma túy này cho N1 sử dụng. L sử dụng ½ viên. Sau đó L để 01 gói ma túy Ke lên đĩa sứ cho B "xào ke" (chia ma túy Ke thành các đường nhỏ để dễ sử dụng) để cho những người trong phòng hát cùng sử dụng, còn 01 gói L để vào giỏ đồ trên bàn. B và L đã sử dụng ma túy trên đĩa. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Nam Sách kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng, gồm: 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng (là đĩa

đựng hoa quả của quán), trên đĩa có đựng chất bột mịn màu trắng được thu gom vào túi nilon; 01 thẻ ATM loại thẻ Visa màu xanh mang tên PHAM DINH DOAN; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng được cuộn tròn hình trụ dọc và có cố định 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, có số seri AD19712163 (tờ tiền này có sẵn tại phòng hát, các đối tượng dùng để sử dụng ma túy); 01 gói nilon kích thước (3cm x 2,5cm) bên trong chứa chất rắn dạng bột màu trắng; 01 vỏ gói nilon kích thước (8cm x 10cm); 02 vỏ nước ngọt nhãn hiệu Cocacola; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng có số seri FK2811ARHFLU nắp sim thuê bao 0964537657; 01 điện thoại Iphone 12Promax màu xanh dương, số seri GNOXERYOD42, số IMEI 3500022641P0045 lắp sim 0985307555.

Tại các biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 30/8/2022 do cán bộ Trạm y tế thị trấn Nam Sách - Trung tâm y tế huyện Nam Sách kết luận: 05 người gồm B, L (tên gọi khác là L), Tráng Thị N1, Vàng Thị T1, Lý Thị H2 có kết quả dương tính với ma túy tổng hợp MDMA (kẹo). Những người khác không dương tính với loại ma túy nào.

Tại Kết luận giám định số 487/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm P trong P bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,653g, là ma túy, loại Ketamin. Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng được niêm P trong P bì ký hiệu M2 gửi đến giám định khối lượng là 0,448g là ma túy, loại Ketamin. (Bút lục số 76)

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-NS, ngày 20/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo B, L (tên gọi khác là L) và P về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo B thừa nhận: Tối ngày 29/8/2022, tại quán bia nhà anh Hải, bị cáo B là người khởi xướng về việc mua ma túy để cùng nhau sử dụng khi đi hát karaoke. Sau khi L liên hệ mua ma túy, B dùng điện thoại của B chuyển tiền cho người bán ma túy qua tài khoản ngân hàng mang tên B số tiền là 2.300.000đồng. B cũng là người dùng thẻ ATM của Đoàn dầm nhỏ ma túy trên đĩa để cho những người khác sử dụng. Mục đích của B là mua ma túy về cho những người khác sử dụng trái phép chất ma túy. B không thu tiền của ai khi họ sử dụng ma túy.

Bị cáo L khai nhận: L là người trực tiếp liên hệ với người bán để mua ma túy. L không có tiền đóng góp với những người khác để mua ma túy. Sau khi nhận ma túy, L bẻ mỗi viên ma túy kẹo (MDMA) ra làm đôi và tự tay nhét vào miệng B ½ viên, L đưa cho Tâm, Hồng, P để họ sử dụng.

P vay của ông H số tiền 2.000.000đồng và đưa cho L để L trả nốt tiền cho người bán ma túy. Sau khi được L đưa cho P hai lần mỗi lần ½ viên ma túy kẹo (MDMA), P không sử dụng mà đưa cho N1 để N1 sử dụng.

Các bị cáo không biết người bán ma túy là ai, ở đâu. Khi công an vào bắt giữ các bị cáo, đã thu tên đĩa sứ để trên bàn một lượng ma túy Ketamine đang sử dụng dở và một túi ma túy Ketamine còn nguyên chưa sử dụng để ở trong giỏ đồ ở trên bàn. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là đã tổ chức cho nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo không bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông H trình bày: Ông và bị cáo P là người cùng làng nên có quen biết nhau. Gia đình ông mở quán hát karaoke có đầy đủ giấy tờ theo quy định. Tối ngày 29/8/2022, ông thấy B hỏi vay 2.000.000đồng thì ông đồng ý và đưa tiền cho P. P không nói vay tiền làm gì và ông cũng hỏi. Ông H nghĩ là P vay tiền để sử dụng vào việc cá nhân. Sau đó, ông đi sang nhà hàng xóm ngồi chơi nên không biết tại quán karaoke của gia đình xảy ra chuyện gì. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc P phải trả ông số tiền 2.000.000đồng trong vụ án này. Giữa ông và P sẽ tự giải quyết với nhau. Cơ quan công an có thu giữ của gia đình ông 01 đĩa sứ. Ông không đề nghị nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì khác trong vụ án này.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo B, L (tên gọi khác là L) và P phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo B từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2022

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L (tên gọi khác là L) 07 năm 02 tháng đến 7 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo P 07 năm đến 07 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 vỏ bì niêm P (để chứa tờ tiền 10.000đồng), 01 (một) P bì niêm P số 487/KLGD-KTHS của phòng PC09 - Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 02 phần gồm: Phần 1: 0,619g ma

túi, loại Ketamine; 01 (một) vỏ túi niL màu trắng; Phần 2: 0,420g ma túy, loại Ketamine; 01 (một) mảnh niL màu trắng; 01 (một) vỏ P bì niêm P ký hiệu M1 gửi đến giám định; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ ATM loại thẻ Visa màu xanh mang tên PHAM DINH DOAN có số thẻ 4182384023742596; 02 vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu COCACOLA đã qua sử dụng; 02 sim điện thoại số 00964537657 và 0985307555. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền 10.000đồng có số seri AD19712163; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng có số IMEI: 358569074515067; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12PROMAX màu xanh dương có số IMEI: 350002264180045. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 15 phút ngày 29/8/2022, tại phòng hát VIP4, quán Karaoke Đ, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Các bị cáo B, L (tên gọi khác là L) và P có hành vi góp tiền mua ma túy, thuê phòng hát, dầm ma túy (xào ke) để các bị cáo cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời cung cấp trái phép chất ma túy loại MDMA cho Vàng Thị T1, Lý Thị H1 và Chàng Thị N1 cùng sử dụng trái phép nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của họ.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ MDMA là ma túy tổng hợp Nhà nước cấm sử dụng; Hành vi chuẩn bị, cung cấp trái phép chất ma túy loại MDMA cho bản thân các bị cáo và cho 02 người khác

trở lên cùng sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo B, L (tên gọi khác là L) và P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo B, L (tên gọi khác là L) và P ra trước tòa để xét xử với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo L đã có bốn lần phạm tội và bị xét xử, phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn (đều đã được xóa án tích). Bị cáo B đã có một lần phạm tội và bị Tòa án xét xử bằng một bản án. Bị cáo P bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (chưa được xóa) nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B có ông nội là liệt sỹ, có thành tích hoạt động xuất sắc trong phòng, chống dịch bệnh covid-19 tại địa phương. Bị cáo L có mẹ là người khuyết tật, là lao động chính trong gia đình nên bị cáo B và P được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có hình phạt phù hợp. Bị cáo B là người khởi xướng, sử dụng số tiền 2.300.000đồng để chuyển tiền mua ma túy đồng thời là người dăm ma túy trên đĩa để cho những người khác sử dụng. Bị cáo L trực tiếp liên hệ mua ma túy và nhận ma túy, bẻ ma túy nhét vào miệng B và đưa cho P, T1, H1 để họ sử dụng. Do đó, B và L có vai trò ngang nhau. P là người góp số tiền 2.000.000đồng để mua ma túy, đưa ma túy cho N1 để N1 sử dụng nên P có vai trò thứ ba.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Xét mức hình phạt đối với từng bị cáo thì thấy: Bị cáo B có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định

ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có một tiền án đã được xóa án tích. Bị cáo L có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có bốn tiền án đã được xóa án tích. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo L phải cao hơn bị cáo B. Bị cáo P có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo P có vai trò sau L và B nên có mức hình phạt thấp hơn các bị cáo B và L.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 P bì niêm P số 487/KLGD-KTHS của phòng PC09 - Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 02 phần gồm: Phần 1: 0,619g ma túy, loại Ketamine; 01 (một) vỏ túi niL màu trắng; Phần 2: 0,420g ma túy, loại Ketamine; 01 (một) mảnh niL màu trắng; 01 (một) vỏ P bì niêm P ký hiệu M1 gửi đến giám định; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ ATM loại thẻ Visa màu xanh mang tên PHAM DINH DOAN có số thẻ 4182384023742596; 02 vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu COCACOLA đã qua sử dụng; 02 sim điện thoại số 00964537657 và 0985307555; 01 vỏ P bì niêm P là những vật cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

01 tờ tiền 10.000 đồng có số seri AD19712163 là công cụ các bị cáo và những người khác sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng có số IMEI: 358569074515067 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12PROMAX màu xanh dương có số IMEI: 350002264180045 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

[9] Bà N là chủ sở hữu kinh doanh Karaoke Đ nơi các bị cáo đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bà N không biết; Chàng Thị N1, Lý Thị H1 và Vàng Thị T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chủ tịch UBND huyện Nam Sách đã quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

LKT, Quàng Thị H3 và Lìu Thị H2 không biết các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không sử dụng trái phép chất ma túy; PĐ là người cho B mượn thẻ ATM nhưng không biết B sử dụng vào việc trộn và chia ma túy; Ông Hồng cho bị cáo P vay tiền nhưng không biết P sử dụng vào việc mua ma túy nên không xem xét, xử lý đối với những người trên.

Ông H cho bị cáo P vay số tiền 2.000.000đồng. P chưa trả cho ông H số tiền trên. Ông H và bị cáo P không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền trên trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra không làm rõ được người bán ma túy cho L nên không có cơ sở xử lý.

[10] Số ma túy thu được trên đĩa sứ có trọng lượng 0,448gam loại Ketamine và 01 gói ma túy thu được trong giỏ đồ có trọng lượng 0,653gam loại Ketamine, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nam Sách đã tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án để tiếp tục giải quyết theo quy định.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo B, L (tên gọi khác là L) và P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo B 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2022.

3. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo L (tên gọi khác là L) 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2022.

4. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2022.

5. Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 vỏ P bì niêm P; 01 P bì niêm P số 487/KLGD-KTHS của phòng PC09 - Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 02 phần gồm: Phần 1: 0,619g ma túy, loại Ketamine; 01 (một) vỏ túi niL màu trắng; Phần 2: 0,420g ma túy, loại Ketamine; 01 mảnh niL màu trắng; 01 vỏ P bì niêm P ký hiệu M1 gửi đến giám định; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ ATM loại thẻ Visa màu xanh mang tên PHAM DINH DOAN có số thẻ 4182384023742596; 02 vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu COCACOLA đã qua sử dụng; 02 sim điện thoại số 00964537657 và 0985307555;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền 10.000đồng có số seri AD19712163; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng có

số IMEI: 358569074515067; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12PROMAX màu xanh dương có số IMEI: 350002264180045.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật số 97/2015 về phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016 của UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo B, L và P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/4/2023./.

Nơi nhận: - VKSND tỉnh Hải Dương;

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;

- VKSND huyện Nam Sách;

- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

- Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Sách;

- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Nam Sách;

- Chi cục THADS huyện Nam Sách;

- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Nam Sách;

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác; Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Hằng

